

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 01 năm 2016

## **CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHKT ngày 28 tháng 01 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế)*

<b>Trình độ đào tạo</b>	<b>: ĐẠI HỌC</b>
<b>Ngành</b>	<b>: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG</b>
<b>Mã ngành</b>	<b>: 52 34 02 01</b>
<b>Tên ngành (Tiếng Anh)</b>	<b>: FINANCE – BANKING</b>
<b>Tên chuyên ngành</b>	<b>: NGÂN HÀNG</b>
<b>Tên chuyên ngành (Tiếng Anh)</b>	<b>: BANKING</b>
<b>Mã chuyên ngành</b>	<b>: 52 34 02 01 01</b>
<b>Loại hình đào tạo</b>	<b>: Chính quy</b>
<b>Hình thức đào tạo</b>	<b>: Chương trình đào tạo chất lượng cao</b>

### **1. Mục tiêu đào tạo**

#### **1.1. Mục tiêu chung**

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Ngân hàng theo định hướng tiệm cận được những tiêu chuẩn tiên tiến, hiện đại, quốc tế về cả ba mặt: kiến thức, kỹ năng và thái độ nhằm đạt được tiêu chuẩn tốt trên cơ sở phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực (nhân sự giảng dạy trình độ cao; cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy bảo đảm tiêu chuẩn; đáp ứng đầy đủ về mặt số lượng và chất lượng các tài liệu học tập...), áp dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến và nội dung chương trình giảng dạy tiệm cận theo chuẩn quốc tế. Mặt khác, chương trình đào tạo cũng đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu làm việc trong môi trường quốc tế của sinh viên tốt nghiệp.

Chương trình trang bị cho sinh viên những kiến thức lý thuyết và thực tiễn trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, nhất là những kiến thức về nghiệp vụ và quản trị ngân hàng, giúp cho sinh viên có năng lực nghiên cứu, hoạch định chính sách, quản trị và thực hành các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực ngân hàng. Đặc trưng nổi bật của chương trình là nội dung kiến thức tương thích ở mức độ cao với các chương trình đào tạo cùng chuyên ngành ở các nước tiên tiến. Ngoài ra, chương trình còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, về hoạt động kinh doanh trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, tạo dựng nền tảng cho sự thành công và phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

Sinh viên tốt nghiệp có tính độc lập, tự chủ; có phẩm chất đạo đức tốt, đặc biệt là đạo đức nghề nghiệp; có kỹ năng tin học, kỹ năng giao tiếp tốt, sử dụng được tiếng Anh trong hoạt động nghề nghiệp.

## 1.2. Chuẩn đầu ra

Sinh viên chuyên ngành Ngân hàng khi tốt nghiệp có các năng lực sau:

### 1.2.1. Kiến thức

#### Kiến thức cơ bản

TT	Mã CĐR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kiến thức cơ bản
1	CĐR1	Có được nền kiến thức kinh tế và quản lý chung có tính chất nền tảng và công cụ cho các hoạt động nghề nghiệp
2	CĐR2	Có được nền kiến thức kinh tế và quản lý chung có tính chất nền tảng và công cụ cho các hoạt động nghiên cứu và tự đào tạo.

#### Kiến thức nghề nghiệp

TT	Mã CĐR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kiến thức nghề nghiệp
1	CĐR3	Hiểu rõ những kiến thức tiên tiến, hiện đại trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng nói chung cũng như lĩnh vực ngân hàng nói riêng đáp ứng tốt những yêu cầu cụ thể của hoạt động nghề nghiệp
2	CĐR4	Hiểu rõ những kiến thức tiên tiến, hiện đại trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng nói chung cũng như lĩnh vực ngân hàng nói riêng để có khả năng nghiên cứu tự đào tạo phát triển kiến thức chuyên ngành.

### 1.2.2. Kỹ năng

#### Kỹ năng cơ bản

TT	Mã CĐR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng cơ bản
1	CĐR5	Tự tin, độc lập và chủ động trong công việc
2	CĐR6	Có khả năng tự đào tạo để thích ứng với những yêu cầu đa dạng của thực tiễn công tác
3	CĐR7	Có khả năng thực hiện các nghiên cứu và trình bày kết quả nghiên cứu
4	CĐR8	Có kỹ năng truyền thông và giao tiếp phục vụ các hoạt động nghề nghiệp

5	CĐR9	Chủ trì, dẫn dắt, phối hợp, làm việc nhóm
6	CĐR10	Có thể giao tiếp và giải quyết công việc trong môi trường quốc tế với trình độ tiếng Anh IELTS 5.0 (hoặc tương đương) trở lên
7	CĐR11	Sử dụng thông thạo các công cụ công nghệ thông tin, các phần mềm phổ thông và chuyên dụng để phục vụ cho phát triển nghề nghiệp (đạt chuẩn tin học văn phòng và chuyên ngành)

### **Kỹ năng nghề nghiệp**

TT	Mã CĐR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng nghề nghiệp
1	CĐR12	Tổ chức và thực hành các nghiệp vụ ngân hàng như: huy động vốn, kế toán, tín dụng, giao dịch, ngân quỹ, marketing, các hoạt động thanh toán trong nước và quốc tế, định giá tài sản, quản trị danh mục đầu tư và các nghiệp vụ khác trong hoạt động ngân hàng cũng như các định chế tài chính khác
2	CĐR13	Vận dụng kiến thức để ra các quyết định tương ứng với các tình huống kinh doanh của ngân hàng. Có các kỹ năng thích hợp để đảm nhiệm các vị trí quản trị ngân hàng
3	CĐR14	Có khả năng tư duy một cách hệ thống; nhận biết và phân tích bối cảnh, tình hình; phát hiện, phân tích và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn công tác
4	CĐR15	Có khả năng nghiên cứu và khám phá; sáng tạo và phát triển trong nghề nghiệp.

### **1.2.3. Thái độ và hành vi**

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về thái độ và hành vi
1	CĐR16	Có đạo đức tốt, ý thức cao trong việc chấp hành các quy định pháp luật, quan tâm và hành động có trách nhiệm đối với những vấn đề thuộc lợi ích của xã hội Tham gia các hoạt động cộng đồng và thực hiện trách nhiệm xã hội
2	CĐR17	Thể hiện tinh thần học tập suốt đời, tích cực cập nhật, nâng cao kiến thức mọi mặt, đặc biệt là kiến thức nghề nghiệp
3	CĐR18	Trung thực, cầu thị, có ý thức tổ chức kỷ luật, hợp tác trong hoạt động nghề nghiệp
4	CĐR19	Có đạo đức và ý thức trách nhiệm cao trong nghề nghiệp

Sự khác nhau về chuẩn đầu ra giữa chương trình đại trà và chương trình chất lượng cao

Chương trình đại trà	Chương trình chất lượng cao
Có thể giao tiếp kinh doanh bằng tiếng Anh đạt từ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương) trở lên	Có thể giao tiếp và giải quyết công việc trong môi trường quốc tế với trình độ tiếng Anh IELTS 5.0 (hoặc tương đương) trở lên
Hiểu rõ những kiến thức tiên tiến, hiện đại trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng nói chung cũng như lĩnh vực ngân hàng nói riêng đáp ứng tốt những yêu cầu cụ thể của hoạt động nghề nghiệp	Tốt hơn
Độc lập và chủ động trong công việc	Chủ động hơn
Có khả năng nghiên cứu, tự đào tạo để thích ứng với những yêu cầu đa dạng của thực tiễn công tác	Tốt hơn
Chủ trì, dẫn dắt, phối hợp, làm việc nhóm	Tốt hơn
Tổ chức và thực hành các nghiệp vụ ngân hàng	Tốt hơn
Vận dụng kiến thức để ra các quyết định tương ứng với các tình huống kinh doanh của ngân hàng. Có các kỹ năng thích hợp để đảm nhiệm các vị trí quản trị ngân hàng	Tốt hơn
Có khả năng tư duy một cách hệ thống; nhận biết và phân tích bối cảnh, tình hình; phát hiện, phân tích và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn công tác	Tốt hơn
Có khả năng nghiên cứu và khám phá; sáng tạo và phát triển trong nghề nghiệp	Tốt hơn

### 1.3. Cơ hội việc làm

Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhiệm các công việc nghiệp vụ hoặc các vị trí quản trị các cấp trong các tổ chức sau:

- Ngân hàng thương mại;
- Các ngân hàng thuộc loại hình khác;
- Các định chế tài chính khác như: Công ty bảo hiểm; Bảo hiểm xã hội; Công ty tài chính; Công ty cho thuê tài chính; Công ty chứng khoán; Quỹ đầu tư; Công ty đầu

tư chứng khoán; Công ty quản lý quỹ; Công ty định mức tín nhiệm; Công ty tư vấn tài chính.

Ngoài ra sinh viên tốt nghiệp còn có thể công tác tại các viện nghiên cứu kinh tế, và có thể đảm nhiệm công tác giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng.

**2. Thời gian đào tạo:** Theo thiết kế chương trình là 4 năm, tùy theo khả năng và điều kiện học tập, sinh viên có thể rút ngắn còn 3 năm hoặc kéo dài thời gian học tối đa đến 6 năm.

**3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 133 tín chỉ, không kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng.

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THPT, THCN

**5. Quy trình đào tạo:** Hình thức tín chỉ.

**6. Thang điểm:** Quy chế đào tạo đại học theo học chế tín chỉ.

## 7. Nội dung chương trình

### 7.1. Học phần chung toàn Trường

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
01	SMT1001	Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin phần 1	2
02	SMT1002	Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin phần 2	3
03	SMT1003	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3
04	SMT1004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
05	LAW1001	Pháp luật đại cương	2
06	TOU1001	Giao tiếp trong kinh doanh	3
07	ENG1011	PRE-IELTS 1	3
08	ENG1012	PRE-IELTS 2	2
09	ENG1013	IELTS BEGINNERS 1	3
10	ENG1014	IELTS BEGINNERS 2	2
11	ENG2011	IELTS PRE-INTERMEDIATE 1	3
12	ENG2012	IELTS PRE-INTERMEDIATE 2	2
13	ENG2013	IELTS INTERMEDIATE 1	3
14	ENG2014	IELTS INTERMEDIATE 2	2
15	MIS1001	Tin học văn phòng	3
16	MAT1001	Toán ứng dụng trong kinh tế	3

17	MGT1001	Kinh tế vi mô	3
18	ECO1001	Kinh tế vĩ mô	3
19	MGT1002	Quản trị học	3
		<b>Tổng</b>	<b>50</b>
20		Giáo dục thể chất	5
21		Giáo dục Quốc phòng	4 tuần

Ngoài khối lượng kiến thức tiếng Anh như thiết kế, khuyến khích sinh viên đã hoàn thành học phần tiếng Anh ENG2013 và ENG2014 tham gia các học phần tiếng Anh sau, kết quả thi các học phần này được ghi vào bảng điểm nhưng không tính vào điểm trung bình học tập.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
22	ENG3011	IELTS UPPER-INTERMEDIATE 1	2
23	ENG3012	IELTS UPPER-INTERMEDIATE 2	2
24	ENG3013	IELTS UPPER-INTERMEDIATE 3	2
25	ENG3014	IELTS UPPER-INTERMEDIATE 4	2

## **7.2. Học phần chung khối ngành**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
26	ACC1001	Nguyên lý kế toán	3
27	MKT2001	Marketing căn bản	3
28	MIS2002	Hệ thống thông tin quản lý	3
29	HRM2001	Hành vi tổ chức	3
30	STA2002	Thống kê kinh doanh và kinh tế	3
31	FIN2001	Thị trường và các định chế tài chính	3
32	MGT2002	Nhập môn kinh doanh	3
33	IBS2001	Kinh doanh quốc tế	3
34	LAW2001	Luật kinh doanh	3
35	ENG3001	Tiếng Anh kinh doanh	3
		<b>Tổng</b>	<b>30</b>

### 7.3. Học phần chung của ngành

#### 7.3.1. Học phần bắt buộc

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
36	BAN2001	Tài chính công	3
37	BAN3001	Định giá tài sản	3
38	BAN3002	Toán tài chính	3
39	FIN3002	Đầu tư tài chính	3
40	FIN3004	Tài chính công ty	3
		<b>Tổng</b>	<b>15</b>

#### 7.3.2. Học phần tự chọn

*Chọn ít nhất 5 tín chỉ trong các học phần tự chọn sau:*

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
41	HOS3001	Marketing dịch vụ	3
42	MKT3002	Nghiên cứu marketing	3
43	BAN3015	Kinh tế bảo hiểm	2
44	IBS2003	Giao dịch thương mại quốc tế	3

### 7.4. Học phần chuyên ngành

#### 7.4.1. Học phần bắt buộc

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
45	BAN3003	Nghiệp vụ ngân hàng	3
46	BAN3004	Kế toán ngân hàng	3
47	BAN3005	Quản trị ngân hàng	3
48	BAN3006	Thanh toán quốc tế	3
49	BAN3007	Phân tích tín dụng và cho vay	3
50	BAN3008	Tài chính cá nhân	3
		<b>Tổng</b>	<b>18</b>

#### 7.4.2. Học phần tự chọn

*Chọn ít nhất 5 tín chỉ trong các học phần tự chọn sau:*

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
51	ACC2003	Kế toán tài chính	3
52	ACC3004	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3
53	BAN3014	Thuế	3
54	FIN3001	Tài chính quốc tế	3
55	FIN3003	Công cụ tài chính phái sinh	3
56	RMD3001	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2

### 7.5. Hoạt động ngoại khóa

TT	Hoạt động ngoại khóa	Ghi chú
57	- Sinh viên sẽ được nghe và trao đổi với các báo cáo viên – các nhà lãnh đạo, quản lý ngân hàng về các vấn đề thực tiễn trong hoạt động ngân hàng. Sinh viên được đi thực tế, tham quan và tìm hiểu hoạt động của các ngân hàng.	

### 7.6. Thực tập cuối khóa

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
		<b>Hình thức 1</b>	
58	BAN4001	Báo cáo thực tập tốt nghiệp	4
59		Học bổ sung ít nhất 6 tín chỉ được chọn từ các học phần tự chọn	6
		<b>Hình thức 2</b>	
60	BAN4002	Khóa luận tốt nghiệp (*)	10

\* Sinh viên phải học học phần “Phương pháp nghiên cứu khoa học”, có điểm trung bình chung tích lũy lớn hơn mức quy định của Trường và được Khoa chuyên ngành đồng ý cho làm khóa luận tốt nghiệp.

8. **Ma trận mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra và các học phần** (đính kèm theo chương trình đào tạo này)
9. **Lộ trình học** (đính kèm theo chương trình đào tạo này)
10. **Các chương trình đào tạo (đã được kiểm định) được tham khảo** (đính kèm nội dung chi tiết chương trình đào tạo đã tham khảo theo chương trình đào tạo này)



TT	Tên chương trình – Trường (Tiếng Việt hoặc Tiếng Anh)	Địa chỉ website tham chiếu
1	Banking and Finance BA (Hons) Bangor University - England	<a href="http://www.bangor.ac.uk">www.bangor.ac.uk</a>
2	Bachelor of Business (Banking and Finance) James Cook University - Australia	<a href="http://www.jcu.edu.au">www.jcu.edu.au</a>
3	Bachelor of business (Banking and Finance) Monash University - Australia	<a href="http://www.monash.edu.au">www.monash.edu.au</a>
4	BSc (Hons) Banking and International Finance) Cass Business School, City University London, England	<a href="http://www.cass.city.ac.uk">www.cass.city.ac.uk</a>

**HỘI ĐỒNG**  
**XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  
*(Đã ký tên và đóng dấu)*  
**PGS.TS. Nguyễn Mạnh Toàn**